

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	GVHD			GV PB	ĐIỂM TỔNG		Ghi chú
				Ý thức/ Chuyên cần	Nội dung	Tổng		SỐ	CHỮ	
						2	3	5		
				30%	70%					
1	2012219018	Nguyễn Thị Kim Dung	N20KDN	9	7	7.6	7.5	7.5	Bảy phẩy Năm	
2	2012219020	Trần Thị Ngọc Duyên	N20KDN	7	0	2.1	CT	0.0	Không	Cấm thi,
3	2012219019	Hoàng Thị Phương Duyên	N20KDN	7	6	6.3	HP	0.0	Không	
4	2012219021	Nguyễn Thị Thanh Hiền	N20KDN	7	0	2.1	CT	0.0	Không	Cấm thi,
5	2013219023	Trương Văn Long	N20KDN	7	7	7.0	HP	0.0	Không	
6	2012219024	Nguyễn Đoàn Trà My	N20KDN	7	7	7.0	HP	0.0	Không	
7	2012219027	Nguyễn Thị Lan Tiên	N20KDN	7	7	7.0	HP	0.0	Không	
8	2013219029	Phạm Hữu Tuyên	N20KDN	10	8	8.6	8.0	8.2	Tám phẩy Hai	
1	1812219532	Nguyễn Thị Hương Lan	N19KDN	7	6	6.3	6.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	34833
2	1812219544	Huỳnh Hà Minh	N19KDN	7	7	7.0	7.0	7.0	Bảy	33771

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	2	
2	Số sinh viên nợ	6	
TỔNG CỘNG :		8	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2016
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Ân